

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN QUẢN LÝ
AN TOÀN THỰC PHẨM

Số: 2266/KH-BQLATTP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 1 năm 2021

KẾ HOẠCH

**Kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực an toàn thực phẩm
dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân 2022
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới;

Căn cứ Kế hoạch số 2079/KH-BQLATTP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh về việc Công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành An toàn thực phẩm năm 2021;

Căn cứ Kế hoạch số 2237/KH-BQLATTP ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh về Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân 2022;

Nhằm tăng cường quản lý, giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm và các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật, Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Ban QLATTP) ban hành Kế hoạch kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực an toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân 2022 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Kiểm soát bảo đảm an toàn thực phẩm trước, trong và sau Tết Nguyên đán Nhâm Dần và Lễ hội Xuân 2022, đặc biệt là các sản phẩm/nhóm sản phẩm sử dụng nhiều trong dịp tết Nguyên Đán và trong các Lễ hội như: thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm... và các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; Kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các vi phạm về an toàn thực phẩm, kiểm soát không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, nhất là ngộ độc tập thể, ngộ độc rượu do methanol.

Đánh giá việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống; kiểm soát và xử lý nghiêm

minh hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ.

Thông qua hoạt động kiểm tra kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về an toàn thực phẩm, hạn chế, ngăn ngừa các sự cố về an toàn thực phẩm, góp phần làm tốt công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân.

2. Yêu cầu

Kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những mặt hàng được sử dụng nhiều trong dịp Tết Nguyên Đán và trong các Lễ hội như thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm ... và các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống. Chú trọng kiểm soát những đầu mối sản xuất, nhập khẩu, chợ đầu mối, trung tâm thương mại, siêu thị; đồng thời kiểm soát chặt chẽ hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng không bảo đảm chất lượng, hết hạn sử dụng, không rõ nguồn gốc xuất xứ.

Trong quá trình kiểm tra kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức, pháp luật về an toàn thực phẩm, nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng trong bảo đảm an toàn thực phẩm.

Triển khai kiểm tra trước, trong, sau Tết và mùa Lễ hội Xuân 2022, bảo đảm đúng tiến độ theo sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh. Hoạt động kiểm tra phải bảo đảm tuân thủ tuyệt đối về phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ NỘI DUNG

1. Đối tượng

Các doanh nghiệp sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, tập trung vào những doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thực phẩm được sử dụng nhiều trong dịp Tết Nguyên đán và các Lễ Hội như thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm... và các cơ sở dịch vụ ăn uống. Trong đó, tập trung kiểm tra những doanh nghiệp sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm là đầu mối lớn, các chợ đầu mối, siêu thị, trung tâm thương mại, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

Các cơ sở sản xuất, kinh doanh rượu, đồ uống có cồn, trong đó tập trung vào các cơ sở sản xuất, kinh doanh rượu thủ công, cửa hàng kinh doanh nhỏ lẻ đồ uống có cồn.

Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm và các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền; bị phản ánh từ các cá nhân, tổ chức, báo đài.

2. Nội dung

2.1. Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép phân phối rượu, Giấy phép bán buôn rượu, Giấy phép bán lẻ rượu.

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm).

Hồ sơ công bố đăng ký bản công bố sản phẩm đối với những sản phẩm thuộc diện phải đăng ký bản công bố sản phẩm hoặc hồ sơ tự công bố sản phẩm.

Nhãn sản phẩm thực phẩm đối với những sản phẩm thuộc diện phải ghi nhãn.

Hồ sơ liên quan đến nhập khẩu thực phẩm đối với hàng nhập khẩu.

Kết quả kiểm nghiệm sản phẩm, kiểm nghiệm nước sử dụng trong chế biến.

Nguồn gốc, xuất xứ, hợp đồng mua bán, hóa đơn mua vào, chứng từ liên quan đến nguyên liệu thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến, chất bảo quản thực phẩm.

Tài liệu quảng cáo, hồ sơ xác nhận nội dung quảng cáo đối với những cơ sở có quảng cáo sản phẩm thực phẩm thuộc diện phải đăng ký nội dung quảng cáo.

Hồ sơ quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm đối với cơ sở có Giấy chứng nhận: Thực hành sản xuất tốt (GMP), Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP), Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000, Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS), Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC), Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) hoặc tương đương còn hiệu lực.

Điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm tại cơ sở, bao gồm:

- Điều kiện vệ sinh cơ sở;
- Điều kiện trang thiết bị, dụng cụ;
- Điều kiện về con người.

Các hồ sơ pháp lý và nội dung khác theo yêu cầu của các thành viên tham gia Đoàn kiểm tra.

2.2. Đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm).

Kiểm nghiệm nước sử dụng trong chế biến.

Nguồn gốc, xuất xứ, hợp đồng mua bán, hóa đơn mua vào, chứng từ liên quan đến nguyên liệu thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến, chất bảo quản thực phẩm.

Sổ thực hiện chế độ kiểm thực 3 bước.

Lưu mẫu.

Điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm tại cơ sở, bao gồm:

- Điều kiện vệ sinh cơ sở;

- Điều kiện trang thiết bị, dụng cụ;
- Điều kiện về con người.

Các hồ sơ pháp lý và nội dung khác theo yêu cầu của các thành viên tham gia Đoàn kiểm tra.

2.3. Đối với công tác lấy mẫu

Trong quá trình kiểm tra, Đoàn kiểm tra thực hiện lấy mẫu sản phẩm có nguy cơ cao gây mất an toàn thực phẩm, gửi mẫu kiểm nghiệm thực phẩm tại các cơ sở kiểm nghiệm được chỉ định. Thực hiện truy xuất nguồn gốc nguyên liệu đối với những cá nhân, tổ chức sản xuất, kinh doanh các sản phẩm không đảm bảo an toàn thực phẩm và xử lý nghiêm khi có vi phạm.

III. XỬ LÝ VI PHẠM

1. Các căn cứ để xử lý vi phạm

Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Quốc hội khóa 12;

Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính;

Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm;

Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh Rượu;

Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo;

Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về ghi nhãn;

Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Y tế Quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

Thông tư số 23/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Bộ Y tế quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế;

Thông tư số 14/2011/TT-BYT ngày 01 tháng 4 năm 2011 của Bộ Y tế hướng dẫn lấy mẫu phục vụ thanh tra, kiểm tra về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm;

Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

Thông tư số 12/2017/TT-BKHCN ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

Thông tư số 10/2021/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định Danh mục chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe;

Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Thực hiện xử lý vi phạm

Các đoàn kiểm tra khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật, tuyệt đối không để các sản phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm, hàng giả, thực phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ, vi phạm về ghi nhãn hoặc có các vi phạm khác về an toàn thực phẩm lưu thông trên thị trường; ngăn chặn và xử lý nghiêm việc quảng cáo thực phẩm vi phạm. Không để các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống không bảo đảm an toàn thực phẩm tiếp tục hoạt động khi chưa thực hiện sửa chữa, khắc phục đạt yêu cầu.

Đối với các hành vi vi phạm pháp luật thuộc thẩm quyền xử lý của Ban QLATTP, Đoàn kiểm tra lập hồ sơ vụ việc và kịp thời tham mưu Trưởng ban Ban QLATTP xử lý vi phạm theo quy định.

Đối với các hành vi vi phạm pháp luật không thuộc thẩm quyền xử lý của Ban QLATTP, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm của các cá nhân, tổ chức, Đoàn kiểm tra tham mưu Trưởng ban Ban QLATTP kiến nghị các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền có những biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật.

IV. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Thành lập các đoàn kiểm tra

Trưởng ban Ban QLATTP ban hành quyết định thành lập các Đoàn kiểm tra chuyên ngành với thành phần gồm các cán bộ, công chức, viên chức của Phòng Thanh tra Ban QLATTP; đại diện chính quyền địa phương để tiến hành kiểm tra các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn, tập trung kiểm tra bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm/nhóm sản phẩm: thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm... và các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

Trong trường hợp cần thiết, Đoàn kiểm tra có thể mời các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp.

2. Tiến trình thực hiện

Trưởng ban Ban QLATTP ban hành Kế hoạch kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực an toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân 2022 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trước ngày 29/12/2021.

Tổ chức thực hiện, triển khai kế hoạch kiểm tra trước, trong, sau Tết Nguyên đán Nhâm Dần và Lễ hội Xuân 2022 từ 01/01/2022 đến 31/3/2022.

3. Báo cáo kết quả kiểm tra

Báo cáo nhanh kết quả kiểm tra trước dịp Tết Nguyên đán **trước ngày 14/01/2022**.

Báo cáo kết quả kiểm tra trong Tết Nguyên đán Nhâm Dần **trước ngày 07/02/2022**.

Báo cáo kết quả kiểm tra mùa Lễ Hội Xuân **trước ngày 04/3/2022**.

Ngoài ra, các Đoàn kiểm tra báo cáo nhanh kết quả kiểm tra khi có yêu cầu.

V. BẢO ĐẢM KINH PHÍ

Nguồn kinh phí cho hoạt động kiểm tra được trích từ nguồn Ngân sách Nhà nước cấp cho Ban QLATTP.

Chế độ bồi dưỡng khi thực hiện công tác kiểm tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật. /.

Nơi nhận:

- UBND Thành phố;
- Lãnh đạo Ban QLATTP;
- Đội QLATTP ;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, TTra (LHP-20b)



TRƯỞNG BAN

Phạm Khánh Phong Lan